

THỦ TỤC KHIẾU NẠI THỐNG NHẤT

Ủy Ban Giáo dục công nhận rằng học khu có trách nhiệm chính là đảm bảo tuân thủ các luật và quy định hiện hành của tiểu bang và liên bang điều chỉnh các chương trình giáo dục. Ủy ban khuyến khích việc giải quyết sớm, không chính thức các khiếu nại bất cứ khi nào có thể và thích hợp. Để giải quyết các khiếu nại không thể giải quyết thông qua quy trình không chính thức như vậy, Ủy ban sẽ áp dụng hệ thống thống nhất về các quy trình khiếu nại được ghi rõ trong 5 CCR 4600-4670 và quy định hành chính kèm theo.

Các thủ tục khiếu nại thống nhất của học khu (UCP) sẽ được sử dụng để điều tra và giải quyết các khiếu nại sau:

1. Bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc học khu vi phạm về luật hiện hành tiểu bang và liên bang hoặc các quy định điều chỉnh:
 - Giáo dục cho người lớn (*Đạo luật Giáo dục California [EC] phần [§§] 8500–8538, 52334.7, 52500-52616.4*)
 - Giáo dục sau giờ học và về an toàn (*EC §§ 8482–8484.65*)
 - Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp Nông nghiệp (*EC §§ 52460–52462*)
 - Giáo dục kỹ thuật và kỹ thuật nghề nghiệp, Kỹ thuật nghề nghiệp, Đào tạo kỹ thuật-tiểu bang (*EC §§ 52300–52462*)
 - Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp-liên bang (*EC § 64000*)
 - Chăm sóc và Phát triển Trẻ em (*EC §§ 8200–8493*)
 - Giáo dục Đền bù (*EC § 54400*)
 - Các tiết học không có nội dung giáo dục (*EC §§ 51228.1–51228.3*)
 - Giáo dục học sinh thuộc dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng, học sinh vô gia cư, cựu học sinh Tòa án vị thành niên hiện đã ghi danh vào một khu học chánh và Con cái của các gia đình quân nhân (*EC §§ 48645.7, 48853, 48853.5, 49069.5, 51225.1, 51225.2*)
 - Đạo luật Mọi Học Sinh Đều Thành Công (*20 Bộ luật Hoa Kỳ [20 U.S.C.] § 6301 et seq.; EC § 52059*)
 - Học sinh cho con bú-Chỗ thích nghi (*EC § 222*)
 - Các kế hoạch kiểm soát và trách nhiệm của địa phương (LCAP) (*EC § 52075, Bộ luật chính phủ [GC] § 17581.6(f)*)
 - Giáo dục Di dân (*EC §§ 54440–54445*)
 - Biên bản Giảng dạy Giáo dục Thể chất (*EC §§ 51210, 51223*)
 - Chỗ thích nghi cho học sinh mang thai và nuôi dạy con cái (*EC § 46015*)
 - Học phí (*EC §§ 49010–49011*)
 - Các Trung tâm và Chương trình Nghề nghiệp Khu vực (*EC §§ 52300–52334.7*)
 - Kế hoạch của Trường cho Thành tích của Học sinh (*EC § 64001*)
 - Kế hoạch An toàn Trường sở (*EC §§ 32280–32289*)
 - Hội Đồng Trường (*EC § 65000*)
 - Trường Mầm non Tiểu bang (*EC §§ 8235–8239.1*)
 - Các Vấn đề về An toàn và Sức khỏe cho các trường Mầm non của Tiểu bang thuộc Cơ quan Giáo dục Địa phương được Miễn Giấy phép (*EC §§ 8235.5(a), 33315, GC § 17581.6 (f), Bộ luật An toàn và Sức khỏe California [HSC] § 1596.7925*)

(cf. 3553 - Bữa ăn miễn phí và giảm giá)
 (cf. 3555 - Tuân thủ Chương trình Dinh dưỡng)
 (cf. 5141.4 - Báo cáo và ngăn chặn sự lạm dụng trẻ em)
 (cf. 5148 - Chăm sóc và Phát triển Trẻ em)
 (cf. 5148.2 - Chương trình Trước/Sau giờ học)
 (cf. 6159 - Chương trình Giáo dục Cá nhân hóa)
 (cf. 6171 - Các chương trình của Title I)
 (cf. 6174 - Chương trình Giáo dục cho Học sinh Học tiếng Anh)
 (cf. 6175 - Chương trình Giáo dục Di dân)
 (cf. 6178 - Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp)
 (cf. 6178.1 - Học tập dựa trên công việc)
 (cf. 6178.2 - Trung tâm/Chương trình Nghề nghiệp Khu vực)
 (cf. 6200 - Giáo dục cho Người lớn)

2. Bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc sự xuất hiện của phân biệt đối xử trái pháp luật (chẳng hạn như quấy rối phân biệt đối xử, đe dọa hoặc bắt nạt) trong các chương trình và hoạt động của học khu, bao gồm nhưng không giới hạn ở những chương trình và hoạt động được tài trợ trực tiếp bởi hoặc nhận được hoặc hưởng lợi từ bất kỳ hỗ trợ tài chính nào của tiểu bang (5 CCR 4610), chống lại bất kỳ người nào, dựa trên các đặc điểm thực tế hoặc nhận thức của họ 4610) dựa trên các nhóm được bảo vệ sau đây:

- tuổi
- tổ tiên
- màu da
- khuyết tật – tâm thần
- khuyết tật – thể xác
- dân tộc
- nhận dạng nhóm dân tộc
- giới tính
- biểu hiện giới tính
- nhận dạng giới tính
- thông tin di truyền
- tình trạng nhập cư
- tình trạng hôn nhân hoặc cha mẹ
- quốc tịch
- nguồn gốc quốc gia
- giới tính – thực tế
- giới tính – cảm nhận
- khuynh hướng tình dục
- chủng tộc
- tôn giáo
- hoặc dựa trên quan hệ của người đó với người hay nhóm khác có một hay nhiều hơn các đặc tính thực tế hoặc cảm nhận
- hoặc bất kỳ đặc tính khác được xác định trong Đạo luật Giáo dục 200 hay 220, Đạo luật Chính phủ 11135, hoặc Đạo luật Hình sự 422.55

(cf. 0410 - Không phân biệt đối xử trong các Chương trình và Hoạt động của Học khu)
 (cf. 4030 - Không phân biệt đối xử trong việc làm)
 (cf. 5145.3 - Không phân biệt đối xử/Quấy rối)
 (cf. 5145.7 - Quấy rối tình dục)

3. Bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc học khu không tuân thủ với yêu cầu cung cấp nơi thích nghi cho học sinh nữ cho con bú trong khuôn viên nhà trường để lấy sữa, bú sữa, hoặc giải quyết các nhu cầu khác liên quan đến việc nuôi con bằng sữa mẹ của học sinh đó (Đạo luật Giáo dục 222)

(cf. 5146 – Học sinh đã kết hôn/Mang thai/Nuôi dạy con cái)

4. Mọi khiếu nại cáo buộc học khu vi phạm lệnh cấm yêu cầu học sinh trả phí, đặt cọc hoặc các khoản phí khác để tham gia các hoạt động giáo dục (5 CCR 4610)

(cf. 3260 – Học phí và lệ phí)

(cf. 3320 - Khiếu nại và Hành động chống lại Học khu)

5. Bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc rằng học khu đã không tuân thủ các yêu cầu pháp lý liên quan đến việc thực hiện kế hoạch kiểm soát và trách nhiệm của địa phương (Đạo luật Giáo dục 52075)

(cf. 0460 - Kế hoạch kiểm soát và trách nhiệm của địa phương)

6. Bất kỳ khiếu nại, bởi hoặc thay mặt cho bất kỳ học sinh nào là thiếu niên ở nhà tạm nuôi, cáo buộc học khu không tuân thủ bất kỳ yêu cầu pháp lý nào áp dụng cho học sinh đó liên quan đến quyết định sắp xếp, trách nhiệm của người liên lạc viên giáo dục của học khu với học sinh đó, việc cấp tín chỉ cho khóa học đã được hoàn tất mỹ mãn ở trường hoặc học khu khác, chuyển trường, hoặc được miễn trừ khỏi các yêu cầu tốt nghiệp do Ủy ban-áp đặt (Đạo luật Giáo dục 48853, 48853.5, 49069.5, 51225.1, 51225.2)

(cf. 6173.1 - Giáo dục cho thiếu niên ở nhà tạm nuôi)

7. Bất kỳ khiếu nại nào, bởi hoặc thay mặt cho học sinh vô gia cư như được định nghĩa trong 42 USC 11434a, cáo buộc học khu không tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào áp dụng cho học sinh liên quan đến việc cấp tín chỉ cho khóa học đã được hoàn tất mỹ mãn ở một trường hoặc học khu khác hoặc việc miễn trừ khỏi các yêu cầu tốt nghiệp do Ủy ban-áp đặt (Đạo luật Giáo dục 51225.1, 51225.2)

(cf. 6173 - Giáo dục cho trẻ em vô gia cư)

8. Bất kỳ khiếu nại nào, bởi hoặc thay mặt cho cựu học sinh trường thiếu niên phạm pháp được chuyển vào học khu sau năm thứ hai ở trường trung học, cáo buộc học khu không tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào áp dụng cho học sinh đó liên quan đến việc cấp tín chỉ cho khóa học đã được hoàn tất mỹ mãn ở trường thiếu niên phạm pháp hoặc được miễn trừ khỏi các yêu cầu tốt nghiệp do Ủy ban-áp đặt (Đạo luật Giáo dục 51225.1, 51225.2)

(cf. 6173.3 - Giáo dục cho học sinh trường thiếu niên phạm pháp)

9. Bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc học khu không tuân thủ các yêu cầu của Mã Giáo dục 51228.1 và 51228.2 nghiêm cấm việc chỉ định một học sinh vào khóa không có nội dung giáo dục hơn một tuần trong bất kỳ học kỳ nào hoặc vào khóa mà học sinh đó trước đây đã hoàn tất mỹ mãn, mà không đáp ứng được các điều kiện cụ thể (Đạo luật Giáo dục 51228.3)

(cf. 6152 - Chỉ định lớp)

10. Bất kỳ khiếu nại cáo buộc học khu không tuân thủ yêu cầu về biên bản giảng dạy thể dục cho học sinh ở trường tiểu học (Đạo luật Giáo dục 51210, 51223)

(cf. 6142.7 - Giáo dục và Hoạt động Thể chất)

11. Bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc việc trả đũa nhằm vào người khiếu nại hoặc người tham gia khác trong quá trình khiếu nại hoặc bất kỳ ai đã phát hiện hoặc báo cáo việc vi phạm tùy thuộc vào chính sách này
12. Bất kỳ khiếu nại nào khác đã được cụ thể trong chính sách của học khu

Nhân viên của học khu được yêu cầu thực hiện các bước tức thì để can thiệp khi thấy an toàn để làm như vậy khi chứng kiến một hành động phân biệt đối xử, quấy rối, đe dọa, hoặc bắt nạt. Học khu phải điều tra tất cả cáo buộc về phân biệt đối xử và thực hiện các biện pháp sửa sai hiệu quả bất kỳ khi nào cần thiết và phù hợp và lưu giữ tài liệu về khiếu nại và việc giải quyết khiếu nại tối thiểu là một chu kỳ xem xét.

Học khu sẽ bảo vệ tất cả những người khiếu nại khỏi bị trả thù. Trong khi điều tra khiếu nại, tính bảo mật của các bên liên quan sẽ được bảo vệ như được luật pháp yêu cầu. Khi phù hợp đối với bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc việc trả thù hoặc phân biệt đối xử trái pháp luật (như quấy rối phân biệt đối xử, đe dọa, hoặc bắt nạt), Giám đốc Học khu hoặc người được chỉ định sẽ bảo mật danh tính của người khiếu nại và/hoặc đối tượng khiếu nại, nếu người đó khác với người khiếu nại, miễn là tính liêm chính của quy trình khiếu nại được duy trì.

(cf. 4119.23/4219.23/4319.23 - Tiết lộ Trái phép Thông tin Bí mật/Đặc quyền)

(cf. 5125 - Hồ sơ học sinh)

(cf. 9011 - Tiết lộ Thông tin Bí mật/Đặc quyền)

Khi một cáo buộc không tuân theo UCP được đưa vào đơn khiếu nại UCP, học khu sẽ chuyển cáo buộc không tuân theo UCP cho nhân viên hoặc cơ quan thích hợp và sẽ điều tra và nếu thích hợp, giải quyết (các) cáo buộc liên quan đến UCP thông qua UCP của học khu.

Ví dụ, việc phân biệt đối xử liên quan đến UCP dựa trên khuyết tật bao gồm yêu cầu đổi lớp, phần yêu cầu đổi lớp sẽ được chuyển đến Văn phòng các trường Trung học (OSS) hoặc ban/bộ phận tương đương và việc phân biệt đối xử bị cáo buộc dựa trên khiếu nại khuyết tật sẽ được điều tra theo UCP. Bất kỳ phát hiện nào về phân biệt đối xử dựa trên khuyết tật sẽ được chuyển đến OSS hoặc ban/bộ phận tương đương để xem xét việc xét lại về đổi lớp. Nếu việc điều tra UCP quyết định rằng việc phân biệt đối xử có xảy ra, phản hồi của UCP/OSS sẽ được điều chỉnh để chấm dứt việc phân biệt đối xử, khắc phục ảnh hưởng đối với bất kỳ học sinh nào đã bị phân biệt đối xử, bao gồm khía cạnh liên quan đến cấp lớp của học sinh đó (nếu cấp lớp đó bị ảnh hưởng), và học khu sẽ thực hiện các bước hợp lý được tính toán để ngăn chặn không để việc phân biệt đối xử tái diễn.

Giám đốc Học khu hoặc người được chỉ định sẽ lưu giữ hồ sơ về tất cả các khiếu nại của UCP và quá trình điều tra các khiếu nại đó. Tất cả các hồ sơ đó sẽ bị hủy theo luật hiện hành của tiểu bang và chính sách của học khu.

(cf. 3580 - Hồ sơ Học khu)

Các khiếu nại sau đây sẽ không tùy thuộc vào UCP của học khu nhưng sẽ được chuyển đến cơ quan cụ thể: (5 CCR 4611)

1. Bất kỳ khiếu nại cáo buộc lạm dụng hoặc bỏ bê trẻ em sẽ được chuyển đến Sở Dịch vụ Xã hội của Quận, Văn phòng Dịch vụ Bảo vệ của Quận, và cơ quan thực thi pháp luật thích hợp.
2. Bất kỳ khiếu nại cáo buộc vi phạm sức khỏe và an toàn của một chương trình phát triển trẻ em, đối với các cơ sở được cấp phép, sẽ được chuyển đến Sở Dịch vụ Xã hội và đối với các cơ sở được miễn giấy phép, sẽ được chuyển đến người quản lý khu vực đặc trách về Phát triển Trẻ em thích hợp.
3. Bất kỳ khiếu nại cáo buộc việc phân biệt đối xử trong việc làm sẽ được gửi đến Văn phòng Nhân sự để xem xét và điều tra xem ai sẽ thông báo cho người khiếu nại về việc chuyển công tác.
4. Bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc gian lận sẽ được chuyển đến Bộ Giáo dục California.

Ngoài ra, Thủ tục Khiếu nại Thống nhất Williams, AR 1312.4 của học khu sẽ được sử dụng để điều tra và giải quyết bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến việc cung cấp đầy đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, các điều kiện cơ sở vật chất cấp bách đặt ra tình trạng đe dọa cho sức khỏe và an toàn của học sinh hoặc nhân viên, hoặc giáo viên và việc bỏ nhiệm sai. (Đạo luật giáo dục 35186).

(cf. 1312.4 – Thủ tục Khiếu nại Thống nhất Williams)

Tham khảo pháp lý:

BỘ LUẬT GIÁO DỤC

200-262.4 *Cấm phân biệt đối xử*

8200-8498 *Các chương trình chăm sóc và phát triển trẻ em*

8500-8538 *Giáo dục cơ bản cho người lớn*

18100-18203 *Các thư viện của trường*

32289 *Kế hoạch an toàn trường học, các thủ tục khiếu nại thống nhất*

35186 *Các thủ tục khiếu nại thống nhất Williams*

48985 *Thông báo bằng ngôn ngữ khác với tiếng Anh*

49010-49013 *Học phí*

49060-49079 *Hồ sơ học sinh*

49490-49590 *Các chương trình dinh dưỡng cho trẻ em*

52060-52077 *Kế hoạch kiểm soát và trách nhiệm của địa phương*

52075 *Khiếu nại của việc thiếu tuân thủ các yêu cầu về kế hoạch kiểm soát và trách nhiệm của địa phương*

52160-52178 *Các chương trình giáo dục song ngữ*

52300-52490 *Giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp*

52500-52616.24 *Các trường học dành cho người lớn*

52800-52870 Chương trình phối hợp dựa trên cơ sở trường học
54400-54425 Các chương trình giáo dục đền bù
54440-54445 Giáo dục di dân
54460-54529 Các chương trình giáo dục đền bù
56000-56867 Các chương trình giáo dục đặc biệt
59000-59300 Các trường học và trung tâm đặc biệt
64000-64001 Quy trình ghi danh học nhất

BỘ LUẬT CHÍNH QUYỀN
11135 Không phân biệt đối xử trong các chương trình hoặc hoạt động do tiểu bang tài trợ
12900-12996 Đạo luật về việc làm và nhà ở công bằng

BỘ LUẬT HÌNH SỰ
422,55 Tội ác thù hận; định nghĩa
422.6 Can thiệp vào quyền hoặc đặc quyền hiến định

BỘ LUẬT QUY ĐỊNH. TITLE 5
3080 Cách áp dụng của mục
4600-4687 Các Thủ tục Khiếu nại Thống nhất
4900-4965 Không phân biệt đối xử trong các chương trình giáo dục tiểu học và trung học

BỘ LUẬT HOA KỲ. TITLE 20
1221 Các áp dụng các luật lệ
1232g Luật về Quyền riêng tư và Quyền Giáo dục Gia đình
1681-1688 Các tu chính án về Giáo dục năm 1972 của Title IX
6301-6577 Các chương trình cơ bản của Title I
6801-6871 Hướng dẫn ngôn ngữ cho học sinh nhập cư và thông thạo tiếng Anh hạn chế của Title III
7101-7184 Đạo luật về sự an toàn của các cộng đồng và trường học không có ma túy
7201-7283g Title V về việc thúc đẩy sự lựa chọn sáng suốt của phụ huynh và các chương trình đổi mới
7301-7372 Title V về chương trình trường học ở nông thôn và thu nhập thấp
12101-12213 Title II về cơ hội bình đẳng cho các cá nhân khuyết tật

BỘ LUẬT HOA KỲ. TITLE 29
794 Mục 504 của Đạo luật Phục hồi năm 1973

BỘ LUẬT HOA KỲ. TITLE 42
2000d-2000e-17 Đạo luật dân quyền năm 1964, đã được sửa đổi của Title VI và Title VII
2000h-2-2000h-6 Title IX về Đạo luật Quyền Công dân năm 1964
6101-6107 Đạo luật Phân biệt Tuổi tác năm 1975

BỘ LUẬT VỀ CÁC QUY ĐỊNH LIÊN BANG. TITLE 28
35.107 Không phân biệt đối xử trên cơ sở khuyết tật; các khiếu nại

BỘ LUẬT VỀ CÁC QUY ĐỊNH LIÊN BANG. TITLE 34
99.1-99.67 Quyền Giáo dục Gia đình và Quyền riêng tư
100.3 Cấm phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da hoặc nguồn gốc quốc gia
104.7 Chỉ định nhân viên chịu trách nhiệm cho Mục 504
106.8 Chỉ định nhân viên chịu trách nhiệm của Title IX
106.9 Thông báo không phân biệt đối xử dựa trên giới tính
110.25 Thông báo không phân biệt đối xử dựa trên tuổi tác

Các Nguồn lực Điều hành:

BỘ GIÁO DỤC HOA KỲ, VĂN PHÒNG CÔNG BỐ QUYỀN DÂN SỰ
Thư gửi đồng nghiệp: Điều phối viên Title IX, tháng Tư năm 2015
Hỏi và Đáp về Title IX và Bao lực Tình dục, tháng Tư năm 2014
Thư gửi đồng nghiệp: Bắt nạt học sinh khuyết tật, tháng Tám năm 2013
Thư gửi đồng nghiệp: Bao lực tình dục, tháng Tư năm 2011
Thư gửi đồng nghiệp: Quấy rối và bắt nạt, tháng Mười năm 2010
Hướng dẫn Sửa đổi về Quấy rối Tình dục: Quấy rối Học sinh bởi Nhân viên Trường, Học sinh khác hoặc Thành phần thứ ba, tháng Giêng năm 2001
CÔNG BỐ CỦA BỘ TƯ PHÁP HOA KỲ
Hướng dẫn cho người nhận hỗ trợ tài chính liên bang về việc cấm chống lại sự phân biệt đối xử về nguồn gốc quốc gia của Title VI
Sự phân biệt đối xử ảnh hưởng đến những người có trình độ tiếng Anh hạn chế, 2002

CÁC TRANG MẠNG

CSBA: <http://www.csba.org>

Bộ Giáo dục California: <http://www.cde.ca.gov>

Văn phòng Tuân thủ Chính sách Gia đình: <http://familypolicy.ed.gov>

Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, Văn phòng Dân quyền: <http://www.ed.gov/about/offices/list/ocr>

Bộ Tư pháp Hoa Kỳ: <http://www.justice.gov>

Chính sách

thông qua: Ngày 24 tháng Bảy, 2018

Hiệu quả: Ngày 1 tháng Mười Một, 2018

Xem lại: Ngày 30 tháng Giêng, 2019; Ngày 5 tháng Ba, 2019;

Ngày 9 tháng Tư, 2019; Ngày 30 tháng Bảy, 2019

HỌC KHU THỐNG NHẤT SAN DIEGO

San Diego, California